

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **196/2022/HS-ST**  
Ngày: **20/6/2022**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lệ**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đào ThA Tùng**

Bà **Võ Thị Bồi**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tuấn** - Thư ký Tòa án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Giới Mạnh Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2022/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đoàn Thị D**, sinh năm 1968

HKTT: 80 Góc 2 Đ, phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng  
Chỗ ở hiện nay: Số 7, ngõ 6, thôn C, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 06/12

Nhân thân: Bản án số 10/2014/HS-ST ngày 08/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/2/2014. Đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 08/6/2018, bị Công an phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2019 đến ngày 04/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

**\* Bị hại: Công ty TNHH Một thành viên CoopMart Nha Trang**

Địa chỉ: Số 2 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Trường Sơn** – Chủ tịch Công ty

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Duy Lộc**, sinh năm 1990- Chức vụ: Nhóm trưởng bảo vệ. Vắng mặt

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Nguyễn Thị Kim A** (tên gọi khác: **Nguyễn Kim A**)

Trú tại: Tổ 21 mới ngõ 280 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

*\* Người làm chứng:*

Ông **Võ Duy L**, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn P, xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa

Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1990

Trú tại: 233 L, Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa

Đều vắng mặt

### **NỘI D VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18h00 ngày 31/05/2019, Đoàn Thị D vào siêu thị CoopMart, số 2 Lê Hồng Phong, Phước Hải, Tp. Nha Trang để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. D đi đến quầy bán sữa tại tầng trệt thì phát hiện trong chiếc xe đẩy hàng có các hộp sữa bột hiệu Ensure Gold có gắn chip. Quan sát không có ai trông coi, D đến lén lấy 02 (hai) lon sữa Ensure Gold, tháo chip rồi bỏ vào váy quần đi ra ngoài quầy tính tiền thì bị bảo vệ siêu thị là A Võ Duy Lộc cùng tổ bảo vệ giữ lại.

Tại bản kết luận định giá số 333/HĐĐG ngày 05/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 02 (hai) hộp sữa Ensure Gold có giá trị là **1.480.000đ** (*Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 373/CT-VKSNT ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo về tội **“Trộm cắp tài sản”** quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

TrA luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

2]. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là có tính khách quan và hợp pháp.

3]. Về nội D: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, với các biên bản làm việc, với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới mức định lượng nhưng bị cáo “đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm” nên bị khởi tố. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, có chồng là thương binh hạng 2/4 nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

6]. Đối với Nguyễn Thị Kim A: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thì Nguyễn Thị Kim A không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì địa phương không biết nên không lấy được lời khai của Nguyễn Thị Kim A.

Tại các bản khai, Nguyễn Thị Kim A xác định, thấy D trộm cắp được nên cũng đã lên lấy trộm 02 (hai) lon sữa Ensure Gold, tháo chip rồi bỏ vào váy quần đi ra ngoài thì bị phát cùng D. Kim A khai nhận không quen biết, không có mối quan hệ gì và không bàn bạc với D. Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị D vẫn xác định, bị cáo và Kim A đều không quen biết nhau, chỉ vì thấy bị cáo lấy trước được nên Kim A đã lấy trộm theo ngay sau đó.

Do Nguyễn Thị Kim A chưa có tiền án tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Kim A. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đối với Nguyễn Thị Kim A (Nguyễn Kim A). Nếu có đủ căn cứ thì xử lý trong vụ án khác.

7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**\* Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

*Xử phạt:* Bị cáo Đoàn Thị D **9 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”;  
thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Thời gian tạm giữ từ ngày 01/6/2019 đến ngày 04/6/2019 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù

\* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

\* *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

\* **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Nha Trang
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Bị cáo, đương sự;
- Công an TP. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- Lưu án văn, HS

**Nguyễn Thị Lệ**